

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT

Ngày 04-03-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm: 1990 (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã T, huyện L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Q - Sinh năm: 1989 (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh H.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Bùi Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20-8-2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Ngày 09/6/2017, chị và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh H, sau khi kết hôn hai anh chị sống chung với gia đình anh Q. Thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng sống hòa thuận và hạnh phúc. Đến tháng 02/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Q sống gia trưởng, không quan tâm đến chị, do chị mới sinh con nên chưa đi làm, không kiếm ra tiền nên anh Q thường xuyên xúc phạm, chửi mắng, đe dọa chị, ngoài ra, anh Q thường xuyên ghen tuông vô cớ, gia đình chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ với chị. Từ tháng 7/2018 vợ chồng chị đã sống ly thân, nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Bùi Huyền D, sinh ngày 15/02/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con và chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn Q trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung, đúng như chị T khai. Về quan hệ hôn nhân: anh cho rằng trong cuộc sống thường ngày, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn, khắc phục được. Anh vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi con và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mỗi tháng.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình quyết định: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Về tình cảm: xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn anh Bùi Văn Q; Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Huyền D, sinh ngày 15/02/2018, chị T chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi nuôi con, về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/11/2018, bị đơn anh Bùi Văn Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi con chung là cháu Bùi Huyền D, sinh ngày 15/02/2018.

Tại phiên tòa, anh Bùi Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của anh Bùi Văn Q nhận thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, con dưới 36 tháng tuổi cần giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ xem xét đơn kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Bùi Văn Q trong thời hạn luật định, hợp lệ theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Văn Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về con chung: Chị T cho rằng cháu Bùi Huyền D, sinh ngày 15/02/2018 còn quá nhỏ (mới tròn 01 tuổi), trong lúc nóng giận chị có nhắn tin cho anh Q với nội dung trao quyền nuôi con cho anh nhưng sau khi nguôi giận chị đã suy nghĩ lại, vì con còn quá bé, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra, chị đang đi làm nên chị có khả năng chu cấp được cho con. Vì vậy, chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Q. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Bùi Huyền D cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q trình bày, khi con anh chị còn nhỏ (khoảng 05 tháng tuổi), chị T không cho con bú, mà con anh chị phải uống sữa ngoài, chị

không thường xuyên thăm con, khi con ốm đau, anh có nhắn chị đến chăm nom con, nhưng chị cũng không đến nên anh không đồng ý giao con cho chị, ngoài ra thu nhập hàng tháng của anh gần 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), điều kiện nuôi con của anh đầy đủ hơn chị T, chị T bỏ con từ ngày 17/7/2018 mà không quan tâm đến con, kể cả khi con ốm, phải nằm viện. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/7/2018 đến 19/8/2018, chị T nhiều lần nhắn tin với nội dung trao quyền nuôi con cho anh nên anh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Do chị mới sinh con, chưa có sữa đầy đủ để nuôi con, nên cháu phải uống sữa ngoài, hiện tại cháu vẫn thường xuyên sử dụng sữa ngoài. Chị làm công nhân, có công việc ổn định, ngoài ra chị còn nhận được sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ đẻ nên có đủ điều kiện để chăm sóc con. Khi được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Huyền D, chị chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét kháng cáo của anh Bùi Văn Q về nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Bùi Huyền D - sinh ngày 15/02/2018, đến nay mới được 01 tuổi 17 ngày, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Ngoài ra, chị T không thuộc trường hợp không có khả năng nuôi con và không có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu Bùi Huyền D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng một số điều luật trong Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án chưa phù hợp, cần rút kinh nghiệm. Vấn đề này cần khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bùi Văn Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST, ngày 23-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000330 ngày 30/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Anh Bùi Văn Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn phúc thẩm, được đối trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000397 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 04/3/2019.

Nơi nhận:

- TAND huyện Lương Sơn;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng